

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ Lsố 566/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích N – Sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L – Sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83; 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Bích N với anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị Bích N và anh Nguyễn Văn L tự nguyện thoả thuận với nhau như sau: Giao cháu Nguyễn Thị A L1, sinh ngày 11/9/2011, Nguyễn N N. Q, sinh ngày 13/4/2016 và Nguyễn N Q.N, sinh ngày 01/11/2019 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/cháu, tổng cộng là 3.000.000đ/3 cháu, cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Chị N, anh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Anh L được quyền thăm non con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản và nợ chung: Anh L, chị N thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Trần Thị Bích N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011221 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Chị Trần Thị Bích N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Lkhông phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Đặng Tân